TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Trọng Minh

Bà Nguyễn Thị Phin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NTG; địa chỉ: Thôn A, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh PHP; địa chỉ: Số 6 C 100, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-11-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTG trình bày:

Chị NTG và anh PHP kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, về tính cách nên đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2014

đến nay và không còn quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay, chị NTG cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh PHP theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con tên là F, sinh ngày 17-7- 2011. Ly hôn, chị NTG có nguyện vọng để anh PHP trực tiếp nuôi con cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 10-12-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh PHP trình bày:

Anh PHP và chị NTG kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và diễn biến mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị NTG trình bày là đúng. Nay, chị NTG yêu cầu giải quyết ly hôn, anh PHP đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh PHP xác nhận vợ chồng có 01 con là F, sinh ngày 17-7-2011, hiện đang sống cùng anh PHP. Trường hợp ly hôn, anh PHP yêu cầu được nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị NTG ly hôn anh PHP. Về con chung: Giao con F cho anh PHP trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Các

bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị NTG phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh PHP vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTG và anh PHP kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng ngày 29-12-2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 105/2010, nên quan hệ hôn nhân giữa chị NTG và anh PHP là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị NTG và anh PHP đều cho rằng, quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên có bất đồng về quan điểm, về cách sống nên đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Do vậy, giữa vợ chồng không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nay chị NTG yêu cầu giải quyết ly hôn, anh PHP đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị NTG và anh PHP đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị NTG yêu cầu ly hôn với anh PHP là có căn cứ, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các bên, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị NTG và anh PHP có 01 con là F, sinh ngày 17-7-2011 hiện đang sống cùng anh PHP. Trường hợp ly hôn, anh PHP yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; chị NTG cũng đồng ý để anh PHP nuôi con. Trong khi đó, cháu F có nguyện vọng được ở với bố. Thấy rằng, việc giao con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do vậy, giao con F cho anh PHP nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp nguyện vọng của các bên, phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.1] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị NTG phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008475 ngày 04 - 12 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị NTG ly hôn anh PHP.

2. Về con chung: Giao con F, sinh ngày 17-7- 2011 cho anh PHP trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị NTG phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008475 ngày 04 - 12 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị NTG đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
-UBND phường D, quận E,
(GCN kết hôn số 105/2010, quyển số 01/2009, ngày 29/12/2010);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Hữu Hường